

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-PT  
Ngày 18 tháng 6 năm 2025  
V/v: “*Tranh chấp xin ly hôn*”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy Hồng.

*Các Thẩm phán:*

Ông Trần Văn Mười.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Đức Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 08/2025/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn*”. Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 82/2024/HNGĐ-ST ngày 01/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2334/2025/QĐ-PT ngày 02 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Dương Thái B (Nguyễn Duong Thai B1) sinh năm 1989. Địa chỉ: A F place, Mt Pritchard New South W, Úc; có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Luật sư Hà Thị N - Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Dương Thị Ngọc H, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số D, tổ H, ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Luật sư Phạm Văn N1 - Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; có mặt.

3. *Do có kháng cáo của:* Ông Nguyễn Dương Thái B - Là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**- Theo nguyên đơn ông Nguyễn Dương Thái B (N) trình bày:** Ông Nguyễn Dương Thái B (Nguyễn Duong Thai B1) và bà Dương Thị Ngọc H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2018 và được Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp

Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/11/2018. Đến khoảng giữa năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà H chăm sóc con không chu đáo, gia đình ông đã góp ý bà H không tiếp thu, sau đó còn gây khó khăn khi ông tới lui thăm con và gia đình ông tới lui thăm cháu. Nay ông B nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với bà H.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có một con chung tên Nguyễn Thái T1, sinh ngày 10/6/2019. Khi ly hôn ông Nguyễn Dương Thái B (Nguyễn Dương Thái B1) xin được nuôi dưỡng cháu T1 và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi cho chung. Hiện tại ông Nguyễn Dương Thái B (Nguyễn Dương Thái B1) có đủ điều kiện về kinh tế đảm bảo cho cháu T1 có cuộc sống đầy đủ cả về vật chất lẫn tinh thần, hơn nữa cháu T1 cũng có quốc tịch Úc nên chính sách an sinh xã hội dành cho trẻ em là công dân Úc mà cháu được hưởng sẽ tốt hơn. Về phía bà H hiện tại không có nhà riêng, không có tài sản và cũng không có thu nhập ổn định từ một nghề nghiệp nào nên việc nuôi dạy cháu T1 sẽ không đảm bảo tốt như ông.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn bà Dương Thị Ngọc H trình bày:* Bà Dương Thị Ngọc H và ông Nguyễn Dương Thái B2 tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2018 và được Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/11/2018. Tháng 6/2019, khi bà H sinh con thì ông B2 có về Việt Nam được 03 tuần và quay về bên Úc cho đến nay. Bà có cảm tưởng như ông B2 kết hôn là để làm vui lòng gia đình và để có con duy trì nòi giống chứ không nhằm mục đích xây dựng cuộc sống gia đình. Do vậy nên sau khi sinh con chưa tròn một năm bà H đã đề nghị ly hôn với ông B2, thời gian sau đó giữa bà H và gia đình ông B2 cũng phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông B2 biết rõ sự việc nhưng không an ủi, động viên và cũng không về Việt Nam thăm mẹ con bà từ đó cho đến nay. Nay bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đồng ý ly hôn với ông B2.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có một con chung tên Nguyễn Thái T1, sinh ngày 10/6/2019. Từ khi sinh cháu T1 cho đến nay bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Do đó khi ly hôn, bà xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông B2 cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại với hoa lợi từ hơn hai nghìn mét vuông đất trồng cây lâu năm do cha mẹ bà tặng cho thì kinh tế của bà cũng đảm bảo việc nuôi cháu T1 ăn học.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 82/2024/HNGĐ-ST ngày 01/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:*

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thái T1, sinh ngày 10/6/2019 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời ông Nguyễn Dương Thái B1 (Nguyễn Dương Thái B) không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu. Ông B không trực tiếp nuôi con nên ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Dương Thái B (Nguyễn Dương Thái B1) được ly hôn bà Dương Thị Ngọc H; về tài sản chung và nợ chung: Không có; về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 10/8/2024, nguyên đơn ông Nguyễn Dương Thái B (N) kháng cáo kháng cáo Bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao cho ông Nguyễn Dương Thái B được nuôi con chung tên Nguyễn Thái T1, sinh 10/6/2019 do Nguyễn Thái T1 đã có quốc tịch Úc vì bà H có kinh tế không ổn định trong khi ông B có thu nhập từ lương hàng tháng ổn định, ông B mong muốn có điều kiện để cho đứa con chung có cuộc sống tốt về thể chất và tinh thần.

*Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:*

- Nguyên đơn ông Nguyễn Dương Thái B (Nguyễn Dương Thái B1) trình bày ý kiến: Giữ nguyên kháng cáo một phần bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao cho ông Nguyễn Dương Thái B được nuôi con chung tên Nguyễn Thái T1, sinh 10/6/2019 do Nguyễn Thái T1 đã có quốc tịch Úc vì bà H có kinh tế không ổn định trong khi ông B có thu nhập từ lương hàng tháng ổn định, ông B mong muốn có điều kiện để cho đứa con chung có cuộc sống tốt về thể chất và tinh thần. Ngoài ra, nếu được nuôi con thì ông B đồng ý hỗ trợ chi phí vé máy bay mỗi năm để bà H xuất cảnh sang Úc để thăm cháu T1.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông B có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông B, sửa án sơ thẩm giao cháu Nguyễn Thái T1 cho ông B được nuôi dưỡng vì ông B có đủ khả năng về tài chính để nuôi con; tình tiết mới là nếu được nuôi con thì cháu T1 được trợ cấp đi học không phải đóng học phí từ tiểu học đến đại học; khám chữa bệnh miễn phí. Ông B có đảm bảo về thời gian để chăm sóc cháu T1. Hơn nữa ba mẹ ông B đã về hưu nên đủ điều kiện để hỗ trợ ông B về việc chăm sóc cháu T1. Trong khi bà H không đủ điều kiện để chăm sóc nuôi con chung.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà H có ý kiến: Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của ông B. Đề nghị hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của ông B, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp Luật Tố tụng dân sự; Đơn kháng cáo của ông B hợp lệ đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Xét thấy khi ly hôn ông B và bà H đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Tuy nhiên từ khi cháu T1 được sinh ra cho đến nay do bà H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà H có đảm bảo cho cháu T1 được học hành, phát triển về thể chất và tinh thần thể hiện qua các giấy khen của trường mẫu giáo tặng bé xuất sắc trong các năm học 2022 đến nay. Bản án sơ thẩm giao cho bà H tiếp tục nuôi con là có căn cứ. Ông B kháng cáo yêu cầu được nuôi con nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào mới làm thay đổi bản chất việc giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Dương Thái B (Nguyễn Duong Thai B1) làm trong thời hạn luật định, hợp lệ đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Bà Dương Thị Ngọc H được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông Nguyễn Dương Thái B (Nguyễn Duong Thai B1) và bà Dương Thị Ngọc H chung sống với nhau có một người con chung tên Nguyễn Thái T1, sinh ngày 10/06/2019. Hiện nay do bà H đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1.

Nguyên đơn ông B khai bà H không có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi con vì bà H không có nhà ở, phải sống chung với cha mẹ ruột, bà H không có công việc làm ổn định nên không đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Trong khi ông B có điều kiện để nuôi dưỡng con và có điều kiện cho con có cuộc sống đầy đủ về vật chất và tinh thần.

Bị đơn bà H cho rằng bà có tài sản là đất đai được cha mẹ cho nên có thu nhập đủ để nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Hơn nữa từ khi sinh con bà H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến nay, nên mong muốn được tiếp tục nuôi con chung.

Xét thấy ông T1 là người Việt Nam hiện đang định cư ở nước ngoài. Từ khi bà H sinh cháu T1 (sinh ngày 10/06/2019) cho đến nay thì bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu T1. Bà H có đảm bảo cho cháu T1 có cuộc sống ổn định, phát triển thể chất. Bà H có cung cấp các giấy khen của cháu T1 tại trường mầm non xã N, huyện T, tỉnh Đồng Nai về việc cháu T1 được tặng Giấy khen đạt danh hiệu “Bé xuất sắc” trong các năm học 2022, 2023, 2024 và Giáo viên chủ nhiệm của lớp có xác nhận cháu T1 là đứa trẻ phát triển bình thường.

Để đảm bảo cho cháu T1 có cuộc sống ổn định, Bản án sơ thẩm quyết định giao cho bà H tiếp tục chăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thái T1 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông B kháng cáo xin được nuôi con, nhưng không cũng không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình.

Do đó, không chấp nhận kháng cáo của ông B và ý kiến đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Giao cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thái T1 sinh 10/6/2019. Ông B không trực tiếp nuôi con nên có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Theo khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Do bà H không yêu cầu ông B

có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Toà án chưa xem xét giải quyết. Do đó, cần điều chỉnh lại cách tuyên tại phần quyết định của Bản án sơ thẩm cho chính xác: Giao cho bà Dương Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thái T1 sinh 10/6/2019. Ông B không trực tiếp nuôi con nên có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu nên Toà án chưa xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm còn quyết định về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Dương Thái B (Nguyễn Dương Thái B1) được ly hôn bà Dương Thị Ngọc H; về tài sản chung và nợ chung: Không có; về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Dương Thái B1 (Nguyễn Dương Thái B).

2. Giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 82/2024/HNGĐ-ST ngày 01/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai:

- Về con chung: Giao cho bà Dương Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thái T1 sinh 10/6/2019. Ông Nguyễn Dương Thái B1 (Nguyễn Dương Thái B) không trực tiếp nuôi con nên có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu nên Toà án chưa xem xét giải quyết.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Dương Thái B1 (Nguyễn Dương Thái B) phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000952 ngày 09/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm còn quyết định về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Dương Thái B (Nguyễn Dương Thái B1) được ly hôn bà Dương Thị Ngọc H; về tài sản chung và nợ chung: Không có; về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**